

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12-9-2018
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con
giữa anh T và chị D

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Chí Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Sơn Hương;

Bà Trần Thị Thúy Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Trúc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa: Ông Thạch Săm Át - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 về ly hôn và tranh chấp nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 8 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 51/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Ngô Duy T, sinh năm 1986. Địa chỉ cư trú: ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy D, sinh năm 1991. Địa chỉ cư trú: ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 02 năm 2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Ngô Duy T trình bày: Anh và chị D chung sống vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về chung sống tại ấp 1, xã T. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 02 con chung tên Ngô Quỳnh A, sinh năm 2009 và Ngô Gia H, sinh ngày 07/3/2017, hiện hai con đang chung sống với anh T.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cãi, vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc nên chị D đã bỏ đi và giao bé Ngô Gia H khi bé mới được 09 tháng tuổi cho anh nuôi dưỡng cho đến nay. Nay anh xác định vợ chồng không thể nào chung sống được nữa, anh không còn tình cảm gì với chị D nên xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy D. Về con chung: anh Tân yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung Ngô Quỳnh A, sinh năm 2009 và Ngô Gia H, sinh ngày 07/3/2017 và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi hai con. Về tài sản chung: anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy D: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị D, chị D có nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và chị D có tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 04/6/2018. Căn cứ theo bản tự khai ngày 04/6/2018 và lời khai tại phiên hòa giải ngày 04/6/2018 chị D thừa nhận chị có chung sống với anh T và có đăng ký kết hôn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị D thống nhất như lời trình bày của anh T. Về quan hệ hôn nhân chị D cũng đồng ý ly hôn với anh T. Về con chung thì chị chỉ đồng ý giao con chung tên Ngô Quỳnh A, sinh năm 2009 cho anh T nuôi dưỡng và chị không cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu Ngô Gia H, sinh ngày 23/7/2017 thì chị yêu cầu nuôi dưỡng và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản: chị D thống nhất không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: không có. Sau đó, chị D có nghe Tòa án thông qua toàn bộ nội dung biên bản kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và biên bản hòa giải, chị D cũng thống nhất với nội dung biên bản nhưng chị không ký tên và tự ý bỏ ra về. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử thì chị D đã bỏ địa phương đi, không rõ nơi cư trú mới ở đâu, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng nhưng chị Diễm không về theo triệu tập của Tòa án, tuy nhiên chị D có làm bản tự khai gửi về Tòa án theo dấu bưu điện ghi ngày 17/8/2018 với nội dung là chị thống nhất giao hai con là Ngô Quỳnh A, sinh năm 2009 và Ngô Gia H, sinh ngày 07/3/2017 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng và chị không cấp dưỡng nuôi hai con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn thì không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Căn cứ trên các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Duy T và chị Nguyễn Thị Thúy D.

Về con chung: giao cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung tên Ngô Quỳnh A, sinh năm 2009 và Ngô Gia H, sinh ngày 07/3/2017.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị D không phải cấp dưỡng nuôi Ngô Quỳnh A, sinh năm 2009 và Ngô Gia H, sinh ngày 07/3/2017

Về chia tài sản: anh T không yêu cầu nên không xem xét.

Về nợ chung: không có nên không xem xét.

Về án phí: buộc anh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Ngô Duy T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy D. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được cho chị D. Tuy nhiên, khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập xét xử cho chị D hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị D vẫn cố tình vắng mặt mà không có lý do chính đáng, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị D chung sống với nhau vào năm 2009, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Anh T cho rằng anh và chị D mâu thuẫn là do vợ bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cãi, vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc nên chị D đã bỏ nhà đi và ly thân nhau, tình cảm vợ chồng đã không còn, không thể hàn gắn nên anh xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy D. Đồng thời chị D cũng xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D thống nhất đồng ý ly hôn với anh Ngô Duy T. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Duy T và chị Nguyễn Thị Thúy D là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Anh T và chị D thống nhất trong quá trình chung sống có 02 con chung là Ngô Quỳnh A, sinh năm 2009 và Ngô Gia H, sinh ngày 07/3/2017 hiện do anh Ngô Duy T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T thì có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung và anh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi hai con, còn chị D thì cũng có yêu cầu được nuôi cháu Ngô Gia H, sinh ngày 07/3/2017. Xét thấy, bé Ngô Quỳnh A, sinh năm 2009 đến nay đã được 09 tuổi và cháu có nguyện vọng muốn được tiếp tục sống với cha là anh Ngô Duy T, chị D cũng thống nhất giao cháu Ngô Quỳnh A cho anh T nuôi dưỡng vì vậy Hội đồng xét xử

nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của anh T là giao cháu Ngô Quỳnh A cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Còn bé Ngô Gia H, sinh ngày 07/3/2017 tính đến nay chưa đủ 36 tháng tuổi, theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là phải giao cho người mẹ nuôi dưỡng. Tuy nhiên, khi bé Gia H mới sinh ra được 09 tháng tuổi thì chị D đã bỏ đi và giao cháu Gia H cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến nay, hiện nay cháu Gia H vẫn phát triển tốt về mọi mặt, không có biểu hiện bị ngược đãi, anh T vẫn chăm lo tốt cho cháu. Tại phiên hòa giải ngày 04/6/2018 chị Diễm đặt ra yêu cầu nuôi cháu Ngô Gia H nhưng khi Tòa án lập biên bản ghi nhận ý kiến của chị thì chị D có thái độ tự ý bỏ ra về, khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử thì chị không về theo triệu tập của Tòa án và chị cũng đã có tự khai gửi về cho Tòa án với ý kiến là thống nhất giao hai con cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Đồng thời, ngày 26/3/2018 giữa anh T và chị D đã ra Tòa yêu cầu giải quyết ly hôn theo biên bản hòa giải và bản tự khai ngày 26/3/2018 thì chị D cũng thống nhất đồng ý giao hai con cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng chị D tuy có yêu cầu nuôi con nhưng không có thiện chí thật sự muốn nuôi con mà ý chí của chị là muốn giao con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, hơn nữa hiện tại chị D đi đâu, làm gì không ai biết vì chị không cung cấp địa chỉ mới cho anh T cũng như Tòa án biết, nên sẽ không đảm bảo chăm sóc tốt về mọi mặt cho cháu Gia H, nên Hội đồng xét xử giao hai con chung tên Ngô Quỳnh A, sinh năm 2009 và Ngô Gia H, sinh ngày 07/3/2017 cho anh Ngô Duy T tiếp tục nuôi dưỡng, đồng thời quy định về quyền được tới lui thăm nom con cho chị D sau khi ly hôn là có căn cứ, phù hợp với các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: do anh Tân không có yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi hai con là Ngô Quỳnh A, sinh năm 2009 và Ngô Gia Hy, sinh ngày 07/3/2017 nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: anh T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc anh Ngô Duy T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Duy T và chị Nguyễn Thị Thúy D.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của anh Ngô Duy T. Xử giao hai con chung tên Ngô Quỳnh A, sinh năm 2009 và Ngô Gia H, sinh ngày 07/3/2017 cho anh Ngô Duy T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Thúy D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Ngô Duy T trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Nguyễn Thị Thúy D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thúy D không phải cấp dưỡng nuôi con chung là Ngô Quỳnh A, sinh năm 2009 và Ngô Gia Huy, sinh ngày 07/3/2017.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc anh Ngô Duy T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0016578 ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, anh T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo:

Anh Ngô Duy T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thị Thúy D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử lại theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CC.THA-DS huyện Cầu Kè;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Chí Công

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Phượng

Sơn Hương

Trần Văn Chí Công

